ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 124 /BC-UBND	*Hưng Yên, ngày 03 tháng 7 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, bên cạnh những thuận lợi cơ bản như kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, sản xuất công nghiệp, xây dựng tiếp tục đà tăng cao nhưng cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Năng lực cạnh tranh nền kinh tế của tỉnh còn thấp, biến đổi khí hậu, dịch tả lợn Châu Phi diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các Nghị quyết của trung ương và của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội; UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế phấn đấu cả năm tăng 9%; cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể nhân dân và doanh nghiệp trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực.

I. KẾT QUẢ CHỦ YẾU ƯỚC ĐẠT

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 9,65% (KH năm tăng 8,3%). Giá trị sản xuất các ngành: Công nghiệp, xây dựng tăng 11,57%, trong đó công nghiệp tăng 11,25% (KH năm tăng 9,5%); thương mại và dịch vụ tăng 7,66% (KH năm 8,2%); nông, thủy sản tăng 2,19% (KH năm 2,6%). Tổng vốn đầu tư phát triển đạt 15.433 tỷ đồng, tăng 9,56%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 18.695 tỷ đồng, đạt 54,5% kế hoạch, tăng 11,99%. Xuất khẩu 2.320 triệu USD, đạt 49,36% kế hoạch, tăng 6,91%; nhập khẩu 2.450 triệu USD, tăng 3,38%. Thu ngân sách 6.709 tỷ đồng, đạt 52,2% kế hoạch, tăng 21,4% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó, thu nội địa 4.821 tỷ đồng, đạt 50,4% kế hoạch, tăng 19,1% và thu xuất nhập khẩu 1.888 tỷ đồng, đạt 57,2% kế hoạch, tăng 27,7%. Chi ngân sách 4.371 tỷ đồng, đạt 47,6% kế hoạch, tăng 9,1%.

Có 141/145 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 97,2%), tăng 24 xã so với năm 2018; bình quân toàn tỉnh đạt 18,97 tiêu chí/xã. Có thêm 04 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 8,7% kế hoạch, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 342 trường, tạo việc làm trong nước cho 11.803 lao động, đạt 51,32% kế hoạch; xuất khẩu 1.695 lao động, đạt 48,4% kế hoạch; tuyển sinh, dạy nghề cho 25.985 người, đạt 55,88% kế hoạch, tăng 20% so với cùng kỳ; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 89,7%; tỷ lệ người lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 29,27%, tăng 0,37% so với năm 2018; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 73%, trong đó tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch do các nhà máy nước cung cấp đạt 41%; tỷ lệ dân số đô thị dùng nước sạch đạt 75%.

1. Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân đạt 48.806 ha, giảm 6,7% so với cùng kỳ, trong đó, diện tích lúa 32.010 ha, đạt 101,6% kế hoạch, giảm 4,16% (Trong đó: lúa chất lượng cao chiếm 64,5% diện tích lúa, tăng 0,8% so với năm 2018); diện tích ngô 4.164 ha, giảm 21,5%; diện tích đậu tương 562 ha, giảm 22,8%; diện tích cây rau các loại 8.525 ha, giảm 5,7%. Năng suất lúa 67,5 tạ/ha, tăng 0,04%, sản lượng 216 nghìn tấn, giảm 4,12%. Sản lượng vải dự kiến 9.000 tấn, giảm 11,33%, chuối 37.650 tấn, tăng 12,2%; đã chuyển đổi khoảng 800 ha diện tích lúa hiệu quả thấp, chủ yếu sang trồng cây ăn quả lâu năm, đạt 31,2% kế hoạch, nâng tổng diện tích lúa chuyển đổi lên 13.034 ha; cấp chứng nhận sản xuất theo quy trình Vietgap đạt 100 ha, đạt 45,05% kế hoạch; thành lập mới 12 HTX, đạt 30% kế hoạch, 30 tổ hợp tác, đạt 8,17% kế hoạch. Thực hiện được 39 mô hình cánh đồng mẫu với tổng diện tích 680 ha (tăng 22 ha so với năm 2018).

Chăn nuôi lợn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi (đến ngày 01/7/2019, có 156/161 xã, phường, thị trấn có lợn nhiễm bệnh, đã tổ chức tiêu hủy 171.923 con lợn, tương ứng với 9.941.845 kg). Các cấp, các ngành đã tích cực triển khai quyết liệt nhiều biện pháp phòng, chống dịch như: Cấp phát hóa chất, vôi bột để tiến hành khử trùng; thành lập các chốt kiểm dịch động vật để ngăn chặn dịch bệnh lây lan; hướng dẫn người chăn nuôi, buôn bán, giết mổ lợn thực hiện nghiêm nguyên tắc "5 không"; hỗ trợ cho chủ vật nuôi có lợn bị tiêu hủy do dịch; tăng cường quản lý kinh doanh, vận chuyển lợn và các sản phẩm từ thịt lợn, ngăn chặn các hoạt động kinh doanh, giết mổ lợn mắc bệnh. Ước tính đàn lợn 382,9 nghìn con, giảm 31,6%, đàn gia cầm 8,81 triệu con, tăng 11,5%; đàn trâu bò 38 nghìn con, tăng 1,4%. Sản lượng chăn nuôi 68.804 tấn, giảm 3,59% so với cùng kỳ, trong đó, lợn giảm 7,34%, gia cầm tăng 8,97%, trâu, bò tăng 4,8%. Diện tích nuôi trồng thủy sản được duy trì ổn định, sản lượng thu hoạch ước khoảng 23.528 tấn, tăng 10,62% so với cùng kỳ.

Công tác thuỷ lợi được triển khai đồng bộ, đảm bảo đủ nguồn nước phục vụ cho sản xuất. Công tác quản lý đê điều và phòng chống lụt bão được chuẩn bị

chu đáo, dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đê tả sông Luộc kéo dài (đoạn từ K120+600 đê tả sông Hồng đến K20+700 đê tả sông Luộc) đang tích cực đẩy nhanh tiến độ. Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai hiệu quả, 6 tháng đầu năm, huy động khoảng 2.630 tỷ đồng đầu tư xây dựng nông thôn mới, trong đó huy động từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất và vốn ngân sách hỗ trợ 950 tỷ đồng, từ nguồn vốn của doanh nghiệp, vốn do nhân dân đóng góp và các nguồn vốn khác là 1.680 tỷ đồng; đã và đang triển khai sửa chữa, xây mới 35 công trình trường lớp học; cải tạo, nâng cấp được 75 km đường giao thông nông thôn, xây dựng các công trình nhà văn hóa thôn, xã; hoàn thành thẩm tra cấp tỉnh đối với 3 huyện, thành phố đề nghị công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

2. Sản xuất công nghiệp, xây dựng

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá, chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng 10,83%, trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,78%, sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 8,24%, cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý nước thải tăng 14,17%, công nghiệp khai thác tăng 4,01%. Một số sản phẩm có mức tăng khá so với cùng kỳ như: sắt thép các loại tăng 9,49%, máy giặt tăng 12,14%, phụ tùng của xe mô tô, xe máy và xe thùng khác tăng 11,21%, điện thương phẩm tăng 8,24%. Công tác quản lý cụm công nghiệp được tăng cường, đang thẩm định hồ sơ thành lập cụm công nghiệp Vũ Xá 1 và cụm công nghiệp Bảo Khê, hướng dẫn thành lập cụm công nghiệp Minh Hải 1 và Minh Hải 2.

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hoạt động xây dựng được quan tâm. Đang tích cực triển khai xây dựng quy hoạch các khu, cụm công nghiệp và làng nghề. Công tác phát triển đô thị được đẩy mạnh, tỷ lệ đô thị hóa đạt 34,2%; thị xã Mỹ Hào được thành lập, đang thẩm định, phê duyệt đề án công nhận khu vực phát triển đô thị trung tâm huyện Văn Lâm đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV. Công tác quản lý vật liệu xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý nhà ở và thị trường bất động sản được tăng cường.

3. Thương mại, dịch vụ

Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 7,66%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 18.695 tỷ đồng, đạt 54,5% kế hoạch, tăng 11,99%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 1,75%; xuất khẩu 2.320 triệu USD, đạt 49,4% kế hoạch, tăng 6,9% so với cùng kỳ; nhập khẩu đạt 2.450 triệu USD, tăng 3,38% so với cùng kỳ. Đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị hàng hóa, đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường phục vụ người tiêu dùng. Ban hành và triển khai kế hoạch ứng dụng tem điện tử truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tổ chức thành công Hội chợ Xuân Kỷ Hợi năm 2019; Hội nghị "Xúc tiến tiêu thụ lợn thương phẩm an toàn tỉnh Hưng Yên năm 2019". Tổ chức phát động phong trào hỗ trợ tiêu thụ thịt lợn an toàn trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ

quan, đơn vị, đồng thời tuyên truyền nhân dân tiêu dùng thịt lợn an toàn, nhằm bình ổn giá thịt lợn, đảm bảo quyền lợi cho người sản xuất và người tiêu dùng. Triển khai đề án Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên. Công tác thanh, kiểm tra được tăng cường. Công tác quản lý xuất, nhập khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế được đẩy mạnh. Kết quả 6 tháng đầu năm,

4. Công tác thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục quán triệt và thực hiện chủ trương tập trung tiếp nhận dự án đầu tư trong các khu, cụm công nghiệp và dự án sử dụng đất xen kẹt, không xem xét tiếp nhận các dự án công nghiệp rời lẻ, đồng thời chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp để thu hút các dự án đầu tư. So với cùng kỳ năm 2018, thu hút đầu tư giảm về số dự án nhưng tăng về quy mô, đặc biệt là các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, cụ thể: Thu hút thêm 60 dự án đầu tư mới, giảm 49 dự án so với cùng kỳ năm 2018 (bao gồm 40 dự án trong nước, giảm 52 dự án; 20 dự án nước ngoài, tăng 3 dự án) với tổng số vốn đăng ký tương đương 307 triệu USD (trong đó vốn trong nước 2.975 tỷ đồng, giảm 44,7%, vốn nước ngoài 180 triệu USD, tăng 165,5%); đưa tổng số dự án đầu tư toàn tỉnh lên 1.894 dự án (bao gồm 1.451 dự án trong nước và 443 dự án nước ngoài), tổng vốn đăng ký tương đương 10,1 tỷ USD (trong đó vốn trong nước 130.000 tỷ đồng, vốn nước ngoài 4.550 triệu USD), có thêm 25 dự án đi vào hoạt động, đưa tổng số dự án đi vào hoạt động lên 1.044 dự án, tạo việc làm mới cho trên 2,7 nghìn lao động.

Có thêm 630 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký 4.672 tỷ đồng, tăng 0,5% về số doanh nghiệp so với cùng kỳ, có 130 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 20,3%, 170 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 10,4%, 63 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể. Đến nay, tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 10.420 doanh nghiệp, tổng số vốn đăng ký đạt 103.556 tỷ đồng, trong đó có khoảng 73,2% doanh nghiệp đang hoạt động, 8,6% doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động có thời hạn và 18,2% doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể. Đã tổ chức bán cổ phần lần đầu của Công ty TNHH một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Hưng Yên. Thực hiện phê duyệt phương án sử dụng đất và ban hành quyết định cổ phần hóa Trung tâm tư vấn giao thông vận tải Hưng Yên và Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Hưng Yên.

5. Tài chính - tiền tệ

Công tác thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu đạt thấp so với kế hoạch giao. Trong bối cảnh đó, các cấp, các ngành đã chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác quản lý và thu hồi nợ đọng thuế; kiểm soát chặt chẽ chi hoàn thuế giá trị gia tăng, tập trung thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đưa các dự án lớn vào sản xuất kinh doanh, xây dựng chương trình tuyên truyền

chính sách pháp luật thuế, thường xuyên đôn đốc việc kê khai thuế đúng hạn, thực hiện các biện pháp cưỡng chế đối với doanh nghiệp có nợ đọng thuế. Kết quả 6 tháng đầu năm, thu ngân sách 6.709 tỷ đồng, đạt 52,2% kế hoạch, tăng 21,4% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó, thu nội địa 4.821 tỷ đồng, đạt 50,4% kế hoạch, tăng 19,1% và thu xuất nhập khẩu 1.888 tỷ đồng, đạt 57,2% kế hoạch, tăng 27,7%; thu nội địa trừ tiền sử dụng đất 3.620 tỷ đồng, đạt 45% kế hoạch. Trong thu nội địa, có 9/15 khoản thu, sắc thuế đạt từ 50% kế hoạch trở lên, trong đó một số khoản thu, sắc thuế đạt cao như: thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước đạt 134,1% kế hoạch, thu tiền sử dụng đất đạt 79,2%, thu từ khu vực DNNN địa phương đạt 59,2%, thu tiền thuê đất đạt 57,9%. Có 6/15 khoản thu, sắc thuế đạt dưới 50% kế hoạch, trong đó có một số khoản thu, sắc thuế đạt thấp như: Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 43,3%, thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 41,8%. Chi ngân sách cơ bản được kiểm soát đảm bảo đúng dự toán được giao. Tổng chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 4.371 tỷ đồng, đạt 47,6% kế hoạch năm, tăng 9,1%; trong đó chi đầu tư phát triển 1.220 tỷ đồng, đạt 48,6% kế hoạch, tăng 25,6%; chi thường xuyên 3.151 tỷ đồng, đạt 50% kế hoạch, tăng 3,9%.

6 tháng đầu năm, lãi suất huy động vốn được duy trì ở mức hợp lý góp phần thúc đẩy tăng trưởng tín dụng. Tổng nguồn vốn của ngân hàng và quỹ tín dụng nhân dân đạt 78.000 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm 2018 và tăng 7% so với đầu năm; trong đó, vốn huy động tại địa phương đạt 68.500 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ, tăng 6,9% so với đầu năm. Tổng dư nợ cho vay đạt 58.500 tỷ đồng, tăng 9,7% so với cùng kỳ và tăng 4,7% so với đầu năm. Nợ xấu 1.200 tỷ đồng, chiếm 2,1% trên tổng dư nợ.

6. Đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư phát triển đạt 15.433 tỷ đồng, tăng 9,56% so với cùng kỳ. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 giao 2.511 tỷ đồng; 6 tháng đầu năm, khối lượng thực hiện các dự án 1.400 tỷ đồng, đạt 54,7% kế hoạch, tăng 15,2% so với cùng kỳ, giải ngân 1.220 tỷ đồng, đạt 48,6% kế hoạch, tăng 25,6%. Trong đó nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý khối lượng thực hiện 650 tỷ đồng, đạt 47,5% kế hoạch, tăng 8,5%, giải ngân 507 tỷ đồng, đạt 37% kế hoạch, tăng 6,7%; nguồn vốn cấp huyện, cấp xã quản lý khối lượng thực hiện 750 tỷ đồng, đạt 65,6% kế hoạch, tăng 51,7%, giải ngân 713 tỷ đồng, đạt 62,3% kế hoạch, tăng 43,7%.

7. Tài nguyên và môi trường, khoa học và công nghệ

Hoạt động quản lý đất đai được tăng cường, đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện. Công tác đăng ký, thống kê đất đai được đẩy mạnh. Đến ngày 15/4/2019, toàn tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 985.941 thửa đất, đạt 79,82% số thửa cần cấp; diện tích đã cấp 56.923,41 ha, đạt 82,59%; trong đó tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu

đối với đất ở đạt 62,17% về số thửa và 61,81% về diện tích; đối với đất nông nghiệp đạt 88,2% số thửa và 86,3% diện tích. Đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở với diện tích 22,7 ha; chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh với diện tích 136,9 ha, lập thông báo thu hồi đất với diện tích 7,95 ha.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm. 6 tháng đầu năm, đã chỉ đạo tăng cường thẩm định chặt chẽ các dự án đầu tư, nâng cao yêu cầu đối với xử lý nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt; yêu cầu các cơ sở có lưu lượng nước xả thải từ 100 m^3/ngày đêm trở lên lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường. Xây dựng Kế hoạch thực hiện phong trào "Chống rác thải nhựa". Tổ chức lấy mẫu giám sát 36 cơ sở có lưu lượng xả thải lớn. Vận hành thử nghiệm mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cụm hộ gia đình tại xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động. Tiếp tục xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại làng nghề tái chế nhựa Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm. Đôn đốc triển khai thực hiện công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch tả lợn Châu Phi; thực hiện 02 đợt khảo sát và lấy 04 mẫu nước mặt để giám sát chất lượng môi trường tại 15 điểm xử lý tiêu hủy lợn nhiễm bệnh. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm tài nguyên môi trường triển khai hiệu quả. Công tác quản lý khoáng sản được tăng cường.

Hoạt động khoa học công nghệ tiếp tục phát triển đúng định hướng, có chiều sâu. Đã tham gia ý kiến về công nghệ đối với 45 dự án đầu tư mới. Tổ chức thực hiện 38 đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc nhiều lĩnh vực có giá trị thực tiễn kinh tế cao. Tổ chức 13 hội nghị tổng kết nhiệm vụ KHCN và mô hình ứng dụng tiến bộ KHCN vào sản xuất. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường. Tổ chức 03 cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại 80 cơ sở sản xuất kinh doanh. Kết quả: 70 cơ sở thực hiện tốt các quy định về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; 10 cơ sở vi phạm. Tiến hành kiểm định 5.550 phương tiện đo các loại; loại bỏ 18 phương tiện đo không đảm bảo yêu cầu; hiệu chỉnh và cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định cho 5.532 phương tiện đo đảm bảo yêu cầu. Hoạt động an toàn bức xạ hạt nhân, sở hữu trí tuệ được triển khai hiệu quả, công tác thanh tra khoa học và công nghệ được thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ được tăng cường. Tổ chức 05 lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho gần 400 lượt người; thực hiện hỗ trợ 10 huyện, 02 đoàn thể xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ KHCN vào sản xuất.

8. Giao thông vận tải

Hạ tầng giao thông vận tải tiếp tục được quan tâm đầu tư; đã thông xe toàn tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình và cơ bản hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông. Đang đẩy mạnh triển

khai Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp ĐT.382 đoạn từ Km0+000- Km8+000; Dự án cải tạo, nâng cấp ĐH.17 kéo dài đến ĐT.379 và chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông khu tưởng niệm đồng chí Tô Hiệu và đồng chí Lê Văn Lương và các tuyến đường huyện, đường giao thông nông thôn. 6 tháng đầu năm đã hoàn thành đầu tư mới 10,5km đường tỉnh và đường huyện; đang triển khai cải tạo, nâng cấp khoảng 114km đường tỉnh, huyện quản lý.

Công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường sông được thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo an toàn, thông suốt. Công tác quản lý vận tải được tăng cường. Hoạt động vận tải hàng hóa và hành khách tiếp tục phát triển. 6 tháng đầu năm: Hàng hoá vận chuyển được 15,7 triệu tấn, đạt 50,5% kế hoạch, tăng 11,5%; hành khách vận chuyển 7,6 triệu lượt người, đạt 52,9% kế hoạch, tăng 11,16%. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được quan tâm. Duy trì có hiệu quả đường dây nóng tiếp nhận xử lý thông tin về an toàn giao thông, rà soát, thống kê các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và xây dựng phương án xử lý kịp thời. 6 tháng đầu năm 2019, tình hình tai nạn giao thông giảm trên cả ba tiêu chí, toàn tỉnh xảy ra 81 vụ tai nạn (giảm 1 vụ so với cùng kỳ năm trước, tương đương giảm 1,2%), làm 66 người chết (giảm 1 người, tương đương giảm 1,5%), 48 người bị thương (giảm 15 người, tương đương giảm 23,8%)

9. Giáo dục và đào tạo

Công tác quản lý giáo dục tiếp tục được tăng cường. Hoạt động tinh gọn bộ máy trong ngành giáo dục được triển khai hiệu quả; so với cùng kỳ năm 2018 đã giảm 6 trường mầm non, 13 trường tiểu học, 10 trường trung học cơ sở, 01 trung tâm GDTX cấp tỉnh, sáp nhập 8 trường tiểu học và trung học cơ sở. Chất lượng giáo dục toàn diện không ngừng được nâng lên, kỷ cương nề nếp được giữ vững. Đã chấn chỉnh và tổ chức triển khai các giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong toàn ngành giáo dục – đào tạo của tỉnh. 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh có 44 giải học sinh giỏi quốc gia (trong đó 02 giải nhất và có 01 học sinh được tham gia đội tuyển dự thi Olympic Tin học Châu Á năm 2019); 8 giải học sinh giỏi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia; 01 giải nhất trong Cuộc thi Vô địch Tin học Văn phòng Thế giới - Viettel năm 2019; 01 huy chương bạc cuộc thi Olympic Tin học Châu Á năm 2019; 690 giải học sinh giỏi THPT và THCS cấp tỉnh. Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu theo chuẩn nghề nghiệp. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn ở cấp học mầm non đạt 72,56%, tăng 5,5%; tiểu học đạt 94,6%, tăng 1,3%; THCS đạt 71,1%, tăng 1,5%; THPT đạt 17,58%, tăng 1%; GDTX đạt 6,8%. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa cao tầng đạt 90,8%, tăng 1,42% so với cùng kỳ; Có thêm 04 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 8,7% kế hoạch, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 342 trường. Công tác chuẩn bị các điều kiện để tổ chức kỳ thi trung học phổ

thông quốc gia năm 2019 trên địa bàn tỉnh được triển khai toàn diện và chu đáo. Quản lý giáo dục được thực hiện nghiêm túc; công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên. Đang tích cực chuẩn bị các điều kiện để triển khai kế hoạch thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

10. Y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác y tế được quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai hiệu quả, 6 tháng đầu năm không có dịch bệnh lớn xảy ra. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên: Tỷ lệ khám, điều trị bình quân đạt 61,77% kế hoạch, tăng 7,95% so với cùng kỳ, bình quân 01 vạn dân có 6,8 bác sỹ và 27,3 giường bệnh; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế 99,38% (KH 100%), tăng 1,24% so với cùng kỳ; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 89,7% vượt kế hoạch đề ra (KH 88,2%), tăng 4,37% so với cùng kỳ. Hoạt động tiêm chủng mở rộng được triển khai theo kế hoạch và đảm bảo an toàn, đến nay không xảy ra tai biến trong và sau tiêm chủng. Tỷ lệ tiêm chủng đủ mũi 6 tháng đầu năm 2019 đạt 40% kế hoạch, thấp hơn 1,8% so với cùng kỳ, nguyên nhân do trung ương cung cấp vác xin chưa đảm bảo kịp thời. Đã triển khai dịch vụ khám, chữa bệnh BHYT tại 33/155 trạm y tế xã, đồng thời tổ chức đào tạo bác sỹ gia đình cho 114 bác sỹ y tế cơ sở. Thường xuyên chấn chỉnh tinh thần, thái độ phục vụ của thầy thuốc, nhân viên y tế, kịp thời giải quyết những tình huống cấp cứu khẩn cấp đáp ứng sự hài lòng của người bệnh. Công tác tổ chức lại bộ máy trong ngành y tế được triển khai hiệu quả. Đã sắp xếp lại Trung tâm kiểm soát bệnh tật (hợp nhất từ Trung tâm y tế dự phòng, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản và Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe); hoàn thành tiếp nhận y tế trường học.

Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được các cấp các ngành quan tâm. Công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em được tăng cường. Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên khoảng 18,2%, giảm 1,7% so với cùng kỳ. Tỷ lệ giới tính khi sinh 120 bé trai/100 bé gái (cùng kỳ 122 bé trai/100 bé gái). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 11,4%, giảm 0,2% so với cùng kỳ. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm thực hiện đúng theo quy định. Đã tổ chức kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa lễ hội Xuân 2019.

11. Văn hóa, thể thao và du lịch

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội mừng năm mới, các lễ kỷ niệm ngày truyền thống của ngành, địa phương. Công tác quản lý di sản văn hóa được tăng cường. Đã lập hồ sơ trình Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đề nghị xếp hạng cấp quốc gia đối với 02 di tích. Hoạt động thư viện, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp có nhiều khởi sắc. Công tác quản lý gia đình, phòng chống bạo lực gia đình được quan tâm. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được triển khai tích cực. Các hoạt động thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh, tỷ lệ người dân tập luyện TDTT thường xuyên

đạt 33,3%. Thể thao thành tích cao được tăng cường: Đang tập trung đào tạo, huấn luyện 235 VĐV của 14 môn thể thao; tham gia thi đấu 04 giải thể thao quốc gia, giành được 30 huy chương các loại, trong đó có 6 HCV, 6 HCB và 18 HCĐ.

Các hoạt động phát triển du lịch được đẩy mạnh; tham gia nhiều hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch như: Hội chợ Du lịch quốc tế Việt Nam-VITM Hanoi 2019; Ngày hội Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019; Festival Nghề truyền thống Huế 2019; Phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam (Kênh VTV2, VTV4) phát sóng phim "Hưng Yên điểm đến hấp dẫn". 6 tháng đầu năm, số lượt khách du lịch đến Hưng Yên khoảng 670.000 lượt (tăng trên 10% so với cùng kỳ năm 2018), trong đó: Khách quốc tế đạt 14.500 lượt, khách nội địa đạt 655.500 lượt. Doanh thu từ du lịch đạt trên 170 tỷ đồng.

12. Lao động, người có công và xã hội

Công tác lao động, giải quyết việc làm và đào tạo nghề được triển khai tích cực. 6 tháng đầu năm tạo việc làm mới cho 11.803 lao động, đạt 51,32% kế hoạch; xuất khẩu 1.695 lao động, đạt 48,43% kế hoạch. Tổ chức 12 phiên giao dịch việc làm với sự tham gia của 157 đơn vị, doanh nghiệp; thực hiện tư vấn cho 9.521 lượt người. Tuyển sinh đào tạo nghề cho 25.985 người, đạt 55,88% kế hoạch, tăng 20% so với cùng kỳ; hỗ trợ đào tạo nghề cho 295 lao động nông thôn. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt 95%.

Thực hiện chu đáo các chế độ đối với người có công và các đối tượng chính sách xã hội. Tổ chức thăm, tặng 70.635 suất quà của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh cho các đối tượng là người có công với cách mạng, gia đình chính sách, các trung tâm chăm sóc người có công nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019. Thăm, chúc thọ, tặng quà 25.344 người cao tuổi; hỗ trợ ăn Tết đối với 9.953 hộ nghèo, với mức 300.000đ/hộ; hỗ trợ 757 đối tượng nuôi dưỡng tập trung tại các Trung tâm bảo trợ xã hội trong tỉnh; thăm, tặng quà, trợ giúp cho 4.902 lượt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo. Các hoạt động giảm nghèo tiếp tục được quan tâm. Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế và hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi cho 9.620 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

13. Thông tin truyền thông

Hạ tầng kỹ thuật viễn thông tiếp tục được đầu tư phát triển. Tổng số thuê bao internet trên địa bàn đạt 192.653 thuê bao, tăng 44,5%, đạt mật độ 19,5 thuê bao/100 người dân; số thuê bao cố định và di động trả sau đạt 161.283 thuê bao, tăng 28% (trong đó điện thoại cố định là 31.027 thuê bao; điện thoại di động trả sau là 130.027 thuê bao). Doanh thu viễn thông, Internet 6 tháng đầu năm đạt 520 tỷ đồng, tăng 15,6%. Công tác quản lý bưu chính - viễn thông được quan tâm. Đang tổ chức triển khai gói thuê dịch vụ wifi công cộng trên địa bàn tỉnh.

Đã thiết lập hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ tỉnh đến 100% các huyện, thành phố, thị xã. Hoàn thành đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền điện tử cấp sở, ban, ngành trong tỉnh. Hoạt động sử dụng chữ ký số chuyên dùng được thực hiện. Kế hoạch triển khai hoạt động thông tin đối ngoại năm 2019 được triển khai hiệu quả. Báo chí, phát thanh truyền hình thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Đài phát thanh và truyền hình tỉnh có 1 tác phẩm phim tài liệu truyền hình đạt giải A- Giải Báo chí quốc gia.

14. Cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 2018, có 04 chỉ số tăng hạng so với năm 2017 gồm: (1) chỉ số cải cách hành chính (Par Index) tăng 2 bậc, xếp thứ 27/63 tỉnh, thành phố; (2) chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tăng 44 bậc, xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố; (3) chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng 6 bậc, xếp thứ 35/63 tỉnh, thành phố; (4) chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) tăng 22 bậc, xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giảm 2 bậc so với năm 2017, xếp thứ 58/63 tỉnh, thành phố mặc dù điểm số tổng hợp tăng. Trong 10 chỉ số thành phần của PCI có 07 chỉ số tăng hạng (gia nhập thị trường tăng 27 bậc, tính năng động của chính quyền tỉnh tăng 44 bậc, tính minh bạch tăng 1 bậc, chi phí thời gian tăng 24 bậc, cạnh tranh bình đẳng tăng 7 bậc, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tăng 5 bậc, thiết chế pháp lý và an ninh trật tự tăng 25 bậc), nhưng có 03 chỉ số tụt hạng (tiếp cận đất đai giảm 9 bậc, chi phí không chính thức giảm 4 bậc, đào tạo lao động giảm 10 bậc). Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy được đẩy mạnh. Thực hiện tổ chức lại các Trung tâm Y tế cấp huyện trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện vào Trung tâm Y tế cấp huyện, mỗi cấp huyện chỉ có một Trung tâm Y tế đa chức năng; giải thể 07 trạm y tế cấp xã; đang trình phương án sáp nhập Trường Trung cấp Văn hóa, nghệ thuật và du lịch Hưng Yên vào Trường Cao đẳng Sư phạm Hưng Yên. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện Trung tâm hành chính công, dự kiến đi vào hoạt động trong quý III năm 2019.

Công tác quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc được thực hiện theo quy định. Công tác tinh giản biên chế năm 2019 đã thực hiện cắt giảm được 454 biên chế, trong đó, có 35 biên chế công chức và 419 biên chế sự nghiệp.

15. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, tiếp dân, phòng chống tham nhũng, tư pháp và thi hành án dân sự

Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc. 6 tháng đầu năm đã tiến hành 161 cuộc thanh tra hành chính, 98 cuộc thanh tra chuyên ngành và kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền 6,6 tỷ đồng, thu hồi nộp ngân sách nhà nước 2,2 tỷ đồng, ban hành 171 quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1 tỷ đồng. Đã tiếp 692

lượt công dân, tiếp nhận 1.115 đơn thư khiếu nại và tố cáo; đã giải quyết xong 13/18 vụ khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền, 5 vụ còn lại đang tiếp tục xem xét giải quyết, các đơn thư còn lại do trùng lặp hoặc nặc danh, mạo danh, không đủ điều kiện xử lý được lưu đơn theo quy định.

Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên, có nề nếp. Đã thực hiện rà soát 897 văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ 07 văn bản quy phạm pháp luật. Công tác hành chính tư pháp được thực hiện hiệu quả, đã cấp 1.881 phiếu lý lịch tư pháp, giải quyết 01 trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Tiếp nhận và nhập 2.817 thông tin vào cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Thực hiện 252 vụ việc trợ giúp pháp lý. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai rộng khắp trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân.

Công tác thi hành án dân sự tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, 6 tháng đầu năm đã thụ lý 4.562 việc, trong đó, đã giải quyết 2.171/3.255 việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 66,7%. Tổng số tiền thụ lý 930,4 tỷ đồng. Đã thi hành được trên 70,8 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 12,9%.

16. Quốc phòng quân sự địa phương và an ninh trật tự

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác bảo đảm an toàn. Giao đủ 1.800 chỉ tiêu thanh niên nhập ngũ theo kế hoạch; tổ chức đón nhận 1.537 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương. Đã tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ cho 125/161 xã, phường, thị trấn và 63/206 đơn vị tự vệ, quân số đạt 93,4%. Duy trì nghiêm chế độ bảo quản, bảo dưỡng vũ khí trang bị, kỹ thuật, đạn dược. Công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ được triển khai hiệu quả.

Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, giải quyết hiệu quả các vấn đề nổi cộm, phức tạp về an ninh, trật tự, bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị lớn. Tích cực đấu tranh với các hoạt động vi phạm pháp luật liên quan đến tín dụng đen, tái chế nhựa phế thải, khai thác cát trái phép. 6 tháng đầu năm đã phát hiện, triệt phá một số điểm đánh bạc có nhiều đối tượng tham gia, đánh bạc sử dụng công nghệ cao, không để hình thành tụ điểm gây bức xúc dư luận và nhân dân. Thực hiện khởi tố, điều tra 395 vụ, 769 bị can (giảm 13 vụ so với cùng kỳ năm 2018), trong đó: 195 vụ, 223 bị can phạm tội về trật tự xã hội; 24 vụ, 53 bị can phạm tội về kinh tế, tham nhũng; 56 vụ, 325 bị can phạm tội về đánh bạc; 120 vụ, 168 bị can phạm tội về ma túy. Xử lý hành chính 74 vụ, việc vi phạm về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm phạt 2,1 tỷ đồng (tăng 18 vụ); xử lý 11.076 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, phạt 11,7 tỷ đồng.

(Chi tiết số liệu theo phụ lục gửi kèm)

Đánh giá chung: Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức, với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể nhân dân và các doanh nghiệp trong tỉnh, tình hình kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tăng trưởng kinh tế nói chung và các ngành công nghiệp, xây dựng đạt mức tăng cao so với kế hoạch và so với cùng kỳ. Các hoạt động quản lý tài nguyên môi trường, khoa học và công nghệ được đẩy mạnh; hệ thống hạ tầng giao thông tiếp tục được đầu tư phát triển. Các lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục và chính sách an sinh xã hội được quan tâm. Cải cách hành chính có nhiều điểm sáng. Quốc phòng quân sự địa phương được đảm bảo. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

II. NHỮNG MẶT CÒN HẠN CHẾ

1. Việc ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp còn chậm. Dịch tả lợn Châu Phi tuy đã được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm, chú trọng, nhưng vẫn còn một số địa phương chưa thực sự quyết liệt trong công tác phòng, chống dịch.

2. Tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng trưởng nhưng chưa thật sự mạnh mẽ, vững chắc; không ít doanh nghiệp vẫn khó khăn trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ, sức cạnh tranh của sản phẩm còn hạn chế.

3. Thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu đạt thấp so với kế hoạch giao.

4. Công tác giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án, nhất là dự án hạ tầng giao thông gặp khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

5. Công tác xử lý đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai chủ yếu mới chỉ dừng lại ở việc lập biên bản vi phạm và xử phạt hành chính. Kết quả xử lý, giải tỏa các công trình, nhà ở xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp có nơi chưa triệt để. Công tác thu gom, xử lý rác thải chưa đạt yêu cầu, còn tình trạng đổ rác bừa bãi bên hành lang một số tuyến đường giao thông.

6. Tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN: Minh Đức, Phố Nối A, Yên Mỹ II, Yên Mỹ, Kim Động, Minh Quang và việc thành lập, đưa vào hoạt động các cụm công nghiệp còn chậm. Việc đấu nối nước thải của dự án vào hệ thống xử lý nước thải chung của KCN Phố Nối A chưa đáp ứng tiến độ đề ra. Tỷ lệ đô thị hóa đạt thấp so với mức trung bình của cả nước.

7. Tình trạng bạo lực học đường có nơi vẫn còn xảy ra; tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia và đưa công tác khám chữa bảo hiểm y tế về y tế tuyến xã còn chậm so với kế hoạch.

8. Tình hình tai nạn giao thông còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp; vi phạm hành lang ATGT đường bộ còn diễn ra trên một số tuyến đường, đặc biệt là khu vực thị trấn, thị tứ; tình trạng khai thác cát trái phép còn xảy ra trên tuyến sông Hồng.

Phần thứ hai
MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế còn tồn tại; trên cơ sở những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, cần tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, đồng thời tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Triển khai hiệu quả sản xuất vụ Mùa 2019, đảm bảo diện tích gieo trồng lúa vụ Mùa đạt 31.414 ha, trong đó lúa chất lượng cao chiếm khoảng 68-70% diện tích. Tăng cường mở rộng tối đa diện tích lúa nếp thơm Hưng Yên tại các vùng lúa chủ lực. Tích cực quy vùng sản xuất tập trung để thuận lợi cho công tác chăm sóc và tiêu thụ lúa. Chủ động các biện pháp phòng, trừ sâu, bệnh hiệu quả. Triển khai đồng bộ hoạt động phòng chống dịch tả lợn Châu Phi, đồng thời chỉ đạo kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc hỗ trợ tiêu hủy lợn dịch, không để xảy ra hiện tượng trục lợi chính sách. Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến ngư, chuyển giao ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Tổ chức tập huấn kỹ thuật nâng cao trình độ sản xuất thâm canh cho nông dân. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, khuyến khích các doanh nghiệp, các chủ trang trại tham gia liên kết, thuê ruộng để sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản; giải quyết các vấn đề bức xúc về ô nhiễm môi trường do sản xuất nông nghiệp gây ra. Thực hiện tốt công tác phòng, chống lụt bão và quản lý đê điều. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; có thêm 3 huyện, thành phố được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

2. Triển khai đồng bộ các giải pháp thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp; tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, dự án đi vào hoạt động, hỗ trợ phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. Đôn đốc các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư, sớm đưa dự án vào hoạt động, tạo nguồn thu cho ngân sách. Triển khai các thủ tục bổ sung quy hoạch mở rộng các khu công nghiệp Thăng Long II và khu công nghiệp Yên Mỹ II. Đẩy nhanh tiến độ thành lập và đưa vào hoạt động các cụm công nghiệp đã được quy hoạch.

3. Triển khai hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Hưng Yên và các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ kết nối và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của tỉnh thông qua việc tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu, hoàn thành xây dựng và sớm đưa Sàn giao dịch

thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên vào hoạt động. Tiếp tục tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm góp phần tạo dựng môi trường lành mạnh trong sản xuất, kinh doanh; tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc, nhất là sản phẩm từ lợn, góp phần kiểm soát dịch tả lợn Châu Phi.

4. Triển khai xây dựng quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030; hoàn thiện phê duyệt Quy hoạch vùng dọc tuyến đường liên tỉnh Hà Nội – Hưng Yên; Quy hoạch phân khu xây dựng hai bên trục kinh tế Bắc – Nam; Quy hoạch xây dựng vùng các huyện: Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ và thành phố Hưng Yên. Đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển đô thị, dự án phát triển nhà. Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng thành phố Hưng Yên đạt tiêu chuẩn đô thị loại II, phát triển đô thị Trung tâm huyện Văn Lâm và huyện Văn Giang đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV; hoàn thành công nhận đô thị loại V cho 5 xã, phấn đấu tỷ lệ đô thị hóa đạt 38,6%.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Chương trình hành động về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Hoàn thành xây dựng Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập các ngành, lĩnh vực thuộc tỉnh quản lý. Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đưa Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên, Trung tâm bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thuộc Sở Y tế và Trường Cao đẳng cộng đồng Hưng Yên đi vào hoạt động. Tiếp tục phát triển chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ công việc. Hoàn thành công tác cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường và công trình đô thị Hưng Yên, Trung tâm tư vấn giao thông vận tải Hưng Yên và Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Hưng Yên.

6. Tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn các dự án đầu tư công, kiên quyết không thực hiện chuyển nguồn vốn đối với các dự án không giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2019. Kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án, nhất là công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ quyết toán, bố trí vốn và tất toán các công trình đã hoàn thành; tăng cường thực hiện các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh.

7. Triển khai đồng bộ các biện pháp điều hành thu, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu phát sinh vào ngân sách nhà nước để cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chi theo kế hoạch cả năm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách nhà nước. Áp dụng đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ thuế, đôn đốc, cưỡng chế nợ thuế theo đúng thủ tục quy định, hạn chế tối đa nợ

mới phát sinh. Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất. Rà soát việc tổ chức, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất 3ha/xã để tạo nguồn xây dựng nông thôn mới. Thực hiện nghiêm túc tiết kiệm chi, tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực trong quản lý thu, chi ngân sách. Nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế phát sinh nợ xấu.

8. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 93a/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả giải quyết các thủ tục về đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Triển khai thực hiện công tác kiểm kê đất đai năm 2019. Rà soát thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, danh mục dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha bổ sung năm 2019 và năm 2020. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở phát sinh chất thải lớn, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. Tích cực kiểm soát, xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Bắc Hưng Hải và cải thiện môi trường các kênh, mương, ao hồ trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện phân loại rác thải kết hợp xử lý rác thải hữu cơ làm phân vi sinh tại hộ gia đình, vận động nhân dân không sử dụng đồ nhựa dùng một lần. Đầu tư xây dựng vận hành thử nghiệm mô hình lò đốt rác thải sinh hoạt tại các huyện. Tổ chức phát động ngày vì môi trường trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân.

9. Xây dựng các đề án sắp xếp, hợp nhất đối với các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Tập trung đầu tư xây dựng nâng tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng ở các cấp học, bậc học. Tăng cường nâng cao năng lực, phẩm chất, đạo đức nhà giáo, thực hiện tốt việc đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, luân chuyển, phân công, giao việc phù hợp với khả năng, trình độ của mỗi người. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, có các biện pháp quyết liệt, cụ thể để phòng chống bạo lực học đường. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai kế hoạch thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và khai giảng năm học 2019-2020. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm duy trì kỷ cương, nề nếp dạy-học, thi cử, dạy thêm- học thêm và thu góp, không để xảy ra tiêu cực trong thi cử, đặc biệt trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2018 - 2019. Đẩy mạnh công tác phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS và tư vấn học sinh tốt nghiệp THPT.

10. Tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch, đặc biệt giám sát chặt chẽ các bệnh có khả năng phát dịch vào những tháng chuyển mùa. Tổ chức tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm. Triển khai công tác đấu thầu thuốc, dược liệu, các vị thuốc y học cổ truyền, vật tư y tế... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, cung ứng thuốc, vật tư y tế, quản lý thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất. Triển khai hiệu quả các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội. Đẩy mạnh công tác triển khai khám

chữa bệnh bảo hiểm y tế ở tuyến xã. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi liên quan đến trục lợi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và gây phiền hà cho người bệnh đến khám chữa bệnh.

11. Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, cổ động, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Giữ gìn và phát huy hiệu quả các giá trị di sản văn hóa. Rà soát cải tạo, nâng cấp các cụm di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh đã xuống cấp. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác gia đình; phong trào tập luyện thể dục thể thao trong mọi tầng lớp nhân dân. Chú trọng công tác quản lý nhà nước về du lịch. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình phối hợp về văn hóa, thể thao, du lịch với các tỉnh. Tiếp tục tổ chức các lớp kiến thức về quảng bá, xúc tiến du lịch cho cán bộ chuyên trách quản lý lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh.

12. Thực hiện các chính sách đối với người có công; chỉ đạo rà soát, phát hiện và khắc phục kịp thời các bất cập trong thực hiện chính sách đối với người có công. Tiếp tục rà soát xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đẩy mạnh công tác tuyển sinh, tuyên truyền, hướng nghiệp học nghề và giải quyết việc làm; phấn đấu 6 tháng cuối năm tạo việc làm trong nước khoảng 10 nghìn người; xuất khẩu 1,8 nghìn lao động; tổ chức huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động cho trên 7 nghìn người. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách xã hội và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 2,1%.

13. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại gắn với giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở. Kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Thực hiện tốt công tác thanh tra và xử lý sau thanh tra. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức chấp hành của nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực xây dựng và thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính.

14. Chỉ đạo các huyện Yên Mỹ, Văn Giang và Phù Cừ tổ chức tốt diễn tập KVPT huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức diễn tập QPAN, các xã, phường, thị trấn tổ chức diễn tập KVPT cụm xã. Tổ chức rà soát, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2020. Tiếp tục chỉ đạo, theo dõi các huyện, thành phố, thị xã huấn luyện DQTV. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Triển khai thực hiện Đề án bố trí lực lượng công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã. Tăng cường các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Triển khai Đề án camera an ninh. Tập trung các giải pháp phòng, chống cháy nổ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

15. Nâng cao vai trò của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia, thực hiện và làm tốt công tác giám sát phản biện xã hội đối với các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội mà cử tri quan tâm.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Có dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kèm theo).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH[Cảm](2b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Đặng Ngọc Quỳnh

Ủy ban nhân dân Tỉnh Hưng Yên
Ngày ký: 05/07/2019 07:18:23

Phụ lục

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM TỈNH HƯNG YÊN

(Kèm theo Báo cáo số 124 /BC-UBND ngày 03 /7/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018		Năm 2019		Kết quả 6 tháng 2019 so với	
			Thực hiện 6 tháng	Cả năm	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	Kế hoạch 2019	6 tháng 2018
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong tỉnh theo giá so sánh 2010	%	8,93	9,64	8,30	9,65		
	Trong đó:							
a	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,32	3,49	2,6	2,17		
b	Công nghiệp, xây dựng	%	10,68	11,47	9,6	11,82		
	Trong đó: công nghiệp	%	10,45	11,19	9,5	11,43		
c	Thương mại, dịch vụ	%	7,53	7,95	8,2	7, 03		
2	Chỉ số phát triển GTSX nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,34	3,50	2,60	2,19		
3	Chỉ số phát triển GTSX công nghiệp, xây dựng	%	10,39	11,16	9,60	11,57		
-	*Trong đó: công nghiệp:*	*%*	*10,19*	*10,93*	9,50	11,25		
4	Chỉ số phát triển GTSX thương mại, dịch vụ	%	7,69	8,19	8,20	7,66		
5	Tổng mức bán lẻ hàng hoá	Tỷ đồng	16.693	31.010	34.300	18.695	54,5	111,99
6	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	14.086	31.539	-	15.433	-	109,56
7	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.170	4.250	4.700	2.320	49,36	106,9
8	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	2.370	4.650	-	2.450	-	103,38
9	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	5.526	13.168	12.865	6.709	52,2	121,4
	Thu nội địa	Tỷ đồng	4.047	9.827	9.565	4.821	50,4	19,1
	Thuế xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	1.479	3.341	3.300	1.888	57,2	127,7
10	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	4.005	9.623	9.171	4.371	47,66	109,1
-	*Chi đầu tư*	Tỷ đồng	971	3.121	2.511	1.220	48,59	125,6
-	*Chi thường xuyên*	Tỷ đồng	3.034	6.215	6.299	3.151	50,02	103,9
11	Thu hút đầu tư							

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018		Năm 2019		Kết quả 6 tháng 2019 so với	
			Thực hiện 6 tháng	Cả năm	Kế hoạch cả năm	Thực hiện 6 tháng	Kế hoạch 2019	6 tháng 2018
1	2	3	4	5	6	7	8	9
-	*Số dự án đầu tư mới*	Dự án	109	176	-	60		55,0
-	*Số vốn đăng ký*	Triệu USD	306	834	-	307		100,4
12	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới	Doanh nghiệp	627	1.175	-	630		100,5
13	Tiêu chí nông thôn mới bình quân toàn tỉnh	tiêu chí/xã	18	18,4	19,0	18,97		
14	Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch	%	67	75,0	80	73		
15	Tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch	%	74,92	75,0	80	75		
16	Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm	1000 việc làm	11,1	23,9	23	11,8	51,32	106,24
17	Số học viên được tuyển sinh, dạy nghề	Học viên	21.654	53.497	46.500	25.985	55,88	120,00
18	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế (chuẩn mới)	%	98,14	99	100	99,38		
19	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	giường	27,3	27,30	29,0	27,3	94,1	100
20	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	11,8	11,6	11,4	11,4		
21	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	84,02	27,3	88,2	89,70		
22	Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	28	37	46	4	8,70	14,3